

Bản án số: 08/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 30/9/2020.

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thu và ông Nguyễn Trung Bang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Phương T - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: SN 17, tổ 2, phố T, thị trấn T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Trung H - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: SN 68, phố H, thị trấn T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tô Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Phương T và anh Lê Trung H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên là toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Từ cuối năm 2016 anh H bỏ đi làm ăn ở xa, không thông báo cho gia đình biết anh H đang làm gì, ở đâu, một vài tháng mới về nhà một lần. Mâu thuẫn giữa chị và anh H đã được gia đình nội ngoại hai bên hòa giải hàn gắn tình cảm nhiều lần, nhưng anh H không thay đổi, tiếp tục chơi bời, nhiều lần chị phải trả nợ cho anh H bên ngoài, chị đã cố gắng nhắc nhở khuyên anh H tu chí làm ăn và cho anh H nhiều cơ hội để anh H thay đổi nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy.

Vợ chồng chị hiện nay đã sống ly thân, chị đã đưa con về nhà ngoại sinh sống. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Lê Minh K, sinh ngày 03/02/2012. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Anh, chị không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Lê Trung H không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên anh H không có lời khai hay có quan điểm gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân, khu phố nơi chị T và anh H sinh sống thì được ông Vi Xuân H- Bí thư, trưởng khu phố H và bà Phạm Thị Đ- Chi Hội trưởng chi hội phụ nữ phố H cho biết: Trong quá trình chung sống của vợ chồng anh H chị T, ông H và bà Đ đã nhiều lần được nghe chị T phản ánh lại việc anh chị bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H lại đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà, không quan tâm đến vợ con, hiện nay chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị T, H đã sống ly thân, tuy nhiên anh chị cũng chưa yêu cầu khu phố cũng như Hội phụ nữ tiến hành hòa giải. Nay chị T kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản làm việc hồi 14 giờ ngày 11/8/2020, ông Lê Huy H (là bố đẻ anh Lê Trung H) cho biết: Ông không biết chị T và anh H có mâu thuẫn cụ thể như thế nào, nhưng hiện nay chị T đã cùng con trai về nhà ngoại chị T sinh sống, anh chị H T đã lâu rồi không chung sống cùng nhau.

Tại Biên bản làm việc hồi 14 giờ 50' ngày 11/8/2020, ông Tô Tiến H (là bố đẻ chị Tô Phương T) cho biết: Chị T là con gái của ông, sau khi lấy anh H, chị T về nhà bố mẹ đẻ anh H chung sống, quá trình anh chị sinh sống, ông được biết anh H và chị T có mâu thuẫn, ông cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện nay anh H đã bỏ đi làm ăn xa, chị T đưa con trai về sinh sống cùng gia đình ông, thi thoảng anh H về có qua nhà ông để thăm cháu Khang nhưng ông không thấy hai vợ chồng anh H nói chuyện và quan tâm đến nhau.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/6/2020 của cháu Lê Minh K, sinh ngày 03/02/2012, con chung của chị T và anh H thì cháu Khang có nguyện vọng ở với chị T nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lê Trung H nhiều lần vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, chị T khẳng định tình cảm giữa chị và anh H thực sự không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã sống ly thân từ lâu, không ai còn quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử đã phân tích để chị T quay lại đoàn tụ với anh H, nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh H. Anh H vắng mặt nên không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn đã xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con. Từ cuối năm 2016 anh H đã đi làm ăn ở xa một vài tháng mới về nhà một lần, gia đình không biết cụ thể anh H đang làm gì, ở đâu. Mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã được gia đình nội ngoại hai bên hòa giải hàn gắn tình cảm nhiều lần, nhưng anh H không thay đổi, nhiều lần chị phải trả nợ cho anh H bên ngoài, chị đã cố gắng nhẫn nhịn khuyên anh H tu chí làm ăn và cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh H không thay đổi, hiện nay anh chị đã sống ly thân, từ đó thấy rằng tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị T và anh H có 01 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 03/02/2012. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Minh K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Do anh H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai thể hiện quan điểm của mình về việc nuôi con. Chị T có công ăn việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định, cháu K lại đang ở cùng chị, anh H lại đi làm ăn ở xa thỉnh thoảng mới về nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K được. Mặt khác cháu K có nguyện vọng ở với mẹ và hiện đang sinh sống ổn định cùng với chị T nên giao con cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, nguyện vọng nuôi con của chị T phù

hợp với nguyện vọng của cháu K và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung*: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Phương T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Phương T được ly hôn với anh Lê Trung H.

2/ Về con chung: Giao con chung Lê Minh K, sinh ngày 03/02/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Tô Phương T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001901, ngày 10/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND thị trấn Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Duy Hải